



# MIXSEAL G650

VỮA RÓT TỰ CHẢY KHÔNG CO NGÓT GÓC XI MĂNG

Cập nhật: 01/2024

## Mô tả sản phẩm:

Mixseal G650 là vữa rót tự chảy, tự san hoặc bơm trộn sẵn không co ngót góc xi măng. Thành phần chính là xi măng Portland cùng với cốt liệu tự nhiên có chọn lọc và các loại phụ gia bù co ngót. Vữa có khả năng tăng nhanh cường độ, kiểm soát được sự giãn nở, không độc hại, thân thiện với môi trường và có hiệu quả kinh tế cao.

## Ứng dụng:

- Trám vá bề mặt bê tông hoặc các hạng mục cần trám vá khác;
- Đổ bản đế, bề máy, đường ray, gói cầu;
- Đổ đầy khoảng hở giữa các cấu kiện bê tông đúc sẵn, lỗ hổng, khe hở khác;
- Định vị bu lông;
- Chèn xung quanh cổ ống chống thấm hoặc lấp đầy;
- Các ứng dụng sửa chữa cần cường độ cao.

## Đặc tính thiết kế

- Chỉ cần thêm nước để tạo thành vữa tự chảy và điều chỉnh độ đậm đặc.
- Có thể bơm bằng máy bơm vữa thích hợp.
- Có thể lấp đầy các khe hở có kết cấu phức tạp nhờ đặc tính chảy lỏng và tự san tuyệt hảo.
- Sớm đạt cường độ cuối cao nhất.
- Ổn định kích thước tốt và không tách nước.
- Kháng rung, chống va đập.
- Không chứa clorua, sắt, không độc hại và không có tính ăn mòn.

## Thông số kỹ thuật:

Các thông số	Phương pháp thử	Giá trị
Hàm lượng nước	Ổng đong	13.5%
Độ chảy xòe	TCVN 9204	230 ~ 250 mm
Thời gian ninh kết	TCVN 9204	4 ~ 6 giờ
Độ tách nước	TCVN 9204	0%
Thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc kết đông so với chiều cao ban đầu	TCVN 9204	0,11%
Độ giãn nở của vữa đã đóng rắn (1-28 ngày)	TCVN 9204	0,08 – 0,28 mm/m
Cường độ chịu nén : <ul style="list-style-type: none"><li>• 1 ngày</li><li>• 3 ngày</li><li>• 7 ngày</li><li>• 28 ngày</li></ul>	TCVN 9204	<ul style="list-style-type: none"><li>• 29,5 N/mm<sup>2</sup></li><li>• 50,0 N/mm<sup>2</sup></li><li>• 58,8 N/mm<sup>2</sup></li><li>• 65,0 N/mm<sup>2</sup></li></ul>

## Đóng gói:

- Đóng gói: Bao 25kg- tương đương 13 lít vữa;
- Tỉ lệ trộn: 3.25 – 3.75 lít nước sạch cho 1 bao 25 kg.

**Chuẩn bị bề mặt:**

- Đối với bê tông, cần xịt rửa bề mặt không dính tạp chất, bụi bẩn, nhưng không để đọng nước.
- Đối với bề mặt kim loại, phải làm sạch rỉ sét hoặc dầu mỡ.
- Các bề mặt hút nước phải được tưới ẩm.
- Ván khuôn (nếu có) phải đảm bảo kín nước, chắc chắn và có thể chịu được áp lực khi đổ vữa.

**Thi công:**

- Trộn từng lượng nhỏ phù hợp với năng lực và điều kiện thi công. Sử dụng máy khuấy chuyên dụng để trộn đều vữa thành dung dịch dạng bùn.
- Duy trì hoặc tăng dần áp lực khi rót, để không làm gián đoạn dòng chảy của vữa, tránh tình trạng kẹt bọt khí. Dùng que thép hoặc gậy để đảm bảo tất cả các bọt rỗng, khe bê tông được lấp đầy.
- Trường hợp kích thước khối đổ, chiều dày lớn, có thể thêm cốt liệu nhỏ có modul  $\leq 30\text{mm}$  theo tỷ lệ từ 50-100% trọng lượng của bột vữa. Kích thước cốt liệu không được vượt quá 33% độ dày tối thiểu của các khoảng hở. Nên sử dụng nước lạnh để dễ trộn vữa.
- Che phủ khu vực mới thi công và thực hiện bảo dưỡng ngay khi vữa đóng rắn theo tiêu chuẩn. Giữ ẩm trong vòng 3 ngày, nhưng không được để đọng nước.

**Tỷ lệ pha trộn:**

- Đổ khoảng 3 lít nước sạch vào thùng chứa, sau đó từ từ đổ bột vữa vào và dùng máy khuấy để đánh vữa với tốc độ 500 vòng/phút. Điều chỉnh để có độ sệt bằng cách bổ sung nước theo định mức.
- Đánh vữa trong khoảng 3~5 phút đến khi vữa đạt độ sệt đồng nhất, không còn vón cục hoặc bọt khí.
- Tỷ lệ nước tối ưu khi thi công: 3,25 - 3,75 lít/bao 25kg.

*Lưu ý: tỉ lệ nước không quá 13.5% giúp đảm bảo mác và các thông số kỹ thuật tại 28 ngày tuổi.*

**An toàn & sức khỏe:**

- Không độc hại và không bắt cháy.
- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da, đeo găng tay, kính bảo hộ khi thao tác sản phẩm.
- Khi sản phẩm bị dính lên da, rửa bằng xà phòng và nước.
- Khi bị vấy lên mắt, rửa trôi bằng nước sạch và đến bác sĩ nếu cần.

**Bảo quản & hạn sử dụng:**

- Cất giữ nơi khô ráo, thoáng mát, không ẩm;
- Hạn sử dụng 12 tháng đối với bao bì còn nguyên chưa mở.



**Lưu ý:** Tất cả dữ liệu kỹ thuật là thông tin điển hình và sẽ thay đổi tùy theo phương pháp thử nghiệm, điều kiện thi công, nhiệt độ, bảo dưỡng, quá trình trộn và các chỉ tiêu cơ lý của vật liệu thô. Sự sai khác trong các kết quả kiểm tra nên được dự đoán. Kết quả thử nghiệm tại hiện trường có thể không đúng với kết quả thí nghiệm được công bố do khác biệt điều kiện thí nghiệm.